

Số: 11 /2021/NQ-HĐND

An Giang, ngày 19 tháng 08 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại
và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng:

- Trẻ em bị xâm hại được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Trẻ em năm 2016.

- Cộng tác viên bảo vệ trẻ em được quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật Trẻ em năm 2016.

2. Chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em:

a) Hỗ trợ trẻ em bị xâm hại:

- Hỗ trợ giải quyết khó khăn ban đầu cho trẻ em: 1.000.000 đồng/em.
- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian điều trị bệnh: 100.000 đồng/ngày.
- Hỗ trợ tiền thuốc (đối với trẻ không có BHYT): 1.000.000 đồng/em.
- Hỗ trợ dụng cụ học tập giúp trẻ trở lại trường: 500.000 đồng/em.

b) Chế độ hỗ trợ cộng tác viên bảo vệ trẻ em:

Mức hỗ trợ hàng tháng 01 cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại địa bàn là 100.000 đồng/tháng/địa bàn.

3. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh bố trí hằng năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ pháp chế: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lư: VT, Phòng Công tác HĐND-P.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng